

Tổng quan về các cộng đồng Thiên Chúa Giáo ở Đàng Trong (Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII)

Triệu Huy Hà

Tóm tắt: Bài viết này nhằm giới thiệu tổng quan về sự phát triển của các Giáo đoàn Thiên chúa giáo và sự đóng góp của họ đối với văn hóa và nghi lễ địa phương ở vùng đất Đàng Trong. Các phương pháp của khoa học lịch sử và nguồn sử liệu gốc đã được sử dụng để chứng minh rằng Thiên chúa giáo đã vượt qua thử thách gian khổ của một bối cảnh lịch sử phân liệt của Việt Nam và sự ăn sâu của văn hóa cổ truyền địa

phương để có vị thế tại vùng đất Đàng Trong. Việc thành lập các cộng đồng Thiên Chúa giáo đã góp phần quy tụ những người tị nạn đến khai hoang lãnh thổ phía Nam và giúp đẩy nhanh quá trình tiếp biến văn hóa Việt Nam với phương Tây thông qua các cộng đồng này với nhiều giá trị tích cực.

Từ khóa: Cộng đồng Thiên chúa giáo; Thiên chúa giáo; lịch sử Việt Nam; Đàng Trong.

Tục đốt vàng mã ở Việt Nam: Nghiên cứu về khía cạnh tâm linh và quan điểm Phật giáo

Nguyễn Trần Tiến

Tóm tắt: Mỗi năm, người dân Việt Nam đã đốt hàng nghìn tấn vàng mã với hy vọng làm hài lòng người quá cố, bình an về tinh thần cũng như được ban tặng về vật chất. Nhiều diễn ngôn xung quanh tập tục cũng nhấn mạnh nhiều đến việc cúng tiến vàng mã, hoặc hình thức thái quá của tập tục này trở nên mê tín dị đoan. Tìm hiểu về tục đốt vàng mã trong các ngôi chùa Phật giáo Việt Nam cho thấy tập tục này đã gắn liền với tình trạng lãng phí, nguy cơ hỏa hoạn và các mối quan ngại về môi trường. Do đó, nghiên cứu trước hết, tìm hiểu về nguồn gốc của tục đốt vàng mã của con người trong quá khứ. Thứ hai, nghiên cứu tập trung vào việc du nhập vào Việt Nam như

một hành vi thờ cúng trong truyền thống dân gian Việt Nam và những tác động tiêu cực của nó hiện nay. Cuối cùng, tác giả phân tích dựa trên nhận thức của Phật giáo về sự sống và cái chết để khẳng định tập tục này là không phù hợp với Phật giáo. Mặc dù thực tế là riêng một trường hợp không nhằm mục đích khái quát tổng thể, nhưng kết quả nghiên cứu cũng đã chỉ ra một số quan điểm của các cơ quan hữu quan về tục đốt vàng mã góp phần bảo vệ truyền thống tâm linh và môi trường tại Việt Nam.

Từ khóa: vàng mã; khía cạnh tâm linh; bảo vệ môi trường; Phật giáo; giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Đặc điểm của các khu tập thể Việt Nam - Từ những khái niệm nền tảng đến những thay đổi

Dương Tất Thành

Tóm tắt: Sự phát triển của đô thị hiện đại luôn đi kèm các vấn đề liên quan đến quy hoạch đô thị và điều chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng nội đô. Mọi vấn đề quy hoạch thành phố và xây dựng các công trình đều gắn liền với một kế hoạch cụ thể, cùng với đó đi kèm theo một số lý thuyết được sử dụng có giá trị trực tiếp về quy hoạch và các vấn đề nhà ở liên quan. Hệ thống lý thuyết được xây dựng và điều chỉnh, áp dụng dựa trên thực tế hoặc những thiết kế thí điểm trước đó và được sử dụng bởi các chuyên gia ở nhiều quốc gia khác nhau. Tuy nhiên, mỗi khu vực có điều kiện về chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế, môi trường khác nhau, do vậy, việc áp dụng những lý thuyết đó sẽ cần phải có những điều chỉnh chủ động và tích cực dựa trên những hoàn cảnh và bối cảnh cụ thể. Xuyên suốt quá trình lịch sử phát triển đô thị của nhiều quốc gia gia trên thế giới, những đặc điểm của mô hình “nhà

tập thể” đã được vận dụng một cách triệt để và có những hiệu quả nhất định trong việc xử lý các vấn đề xã hội, thậm chí còn được xem như một giải pháp dài hạn cho sự phát triển chung mà không phải là một giải pháp tình thế. Từ khái niệm “Đơn vị láng giềng” tới thiết kế Tiểu khu nhà ở và sau đó được áp dụng tại Việt Nam - mặc dù có nhiều sự điều chỉnh nhất định - nhưng vẫn cho thấy tầm nhìn và ý đồ của các nhà quy hoạch, thiết kế cũng như những giá trị ẩn sâu. Nhìn vào bối cảnh Việt Nam nói riêng, mô hình các khu nhà tập thể có thể được coi là hình mẫu lý tưởng, là bước chuyển mình không chỉ trong lịch sử kiến trúc mà còn trong lịch sử phát triển của xã hội nói chung. Mô hình này đại diện cho một thể hệ con người gắn bó với chủ nghĩa xã hội, có sự liên kết mật thiết với bối cảnh lịch sử Việt Nam.

Từ khóa: khu tập thể; đơn vị láng giềng; xã hội chủ nghĩa; quy hoạch đô thị.

Nền chính trị dựa trên màu da? Nghiên cứu trường hợp Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ Joseph Anh Cao (2009-2011)

Nguyễn Vũ Hoàng

Tóm tắt: Bài viết này tập trung vào một số cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ và sử dụng các phương pháp nhân học để phân tích chính trị về chủng tộc ở thành phố New Orleans và bang Louisiana. Đặt nghiên cứu trong bối cảnh về tư tưởng không phân biệt màu da trong kỷ nguyên Hậu phong trào Dân quyền, bài viết thảo luận về tính tiếp nối liên tục của sự bất bình đẳng chủng tộc vẫn

hiện diện ở Hoa Kỳ. Thông qua trình bày trường hợp của Dân biểu Hoa Kỳ Joseph Anh Cao (2009-2011), bài viết lập luận rằng mặc dù tư tưởng không phân biệt màu da đã được thực hiện từ những năm 1960, nhưng màu da vẫn tiếp tục là một biến số cho thực tiễn phân chia khu vực chính trị ở Hoa Kỳ. Việc ông Cao đắc cử Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ trong cuộc bầu cử năm

2008 không phải là một minh chứng cho việc xã hội Hoa Kỳ đã trở nên không thiên vị. Thay vào đó, thất bại của ông vào năm 2010 là bằng chứng cho thấy nước Mỹ vẫn

chưa hoàn toàn là một xã hội không có sự phân biệt màu da.

Từ khóa: Tư tưởng không phân biệt màu da; bầu cử ở Hoa Kỳ; người Mỹ gốc Việt; chính trị.

Vai trò của giáo dục số trong việc giảm khoảng cách khác biệt về giới tính: Nghiên cứu tại 8 trường đại học tại Việt Nam

Dương Văn Thanh

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu một số nét về giáo dục số tại Việt Nam và đề cập đến vai trò tham gia của sinh viên vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc cách mạng số hiện đang được mở rộng nhanh chóng, tạo ra những sự thay đổi to lớn trong việc quản lý, trong nền kinh tế và trong đời sống hàng ngày trên phạm vi toàn cầu và tại Việt Nam. Một cuộc khảo sát được tiến hành với 1.288 sinh viên ở tám trường đại học trong tháng 4 và tháng 4 năm 2021 tại 5 vùng miền của Việt Nam. Kết quả của cuộc nghiên cứu và khảo sát này giới thiệu một số nét chính về nhận thức của sinh viên đối với giáo dục số và so sánh với giáo dục truyền thống trong giai đoạn hiện nay. Bài nghiên cứu đề cập đến các mô hình giáo dục trên

mạng số được sử dụng trước đây và đặc biệt trong đại dịch toàn cầu. Bài viết phân tích các mặt thuận lợi và tiêu cực của giáo dục số so với giáo dục truyền thống. Thông qua việc phối hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính, cuộc nghiên cứu xem xét đến sự khác biệt giới trong giáo dục số. Kết quả nghiên cứu cho thấy không có sự khác biệt quá lớn về tiếp cận, sử dụng và động cơ học tập giữa sinh viên nữ và sinh viên nam với giáo dục số. Bài viết cũng đưa ra một số khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà giáo dục để tiếp tục cải thiện một cách có hệ thống việc triển khai giáo dục số cho các trường đại học tại Việt nam.

Từ khóa: giáo dục số; giáo dục truyền thống; sinh viên; giới; vùng miền.

Tạo động lực cho sinh viên Việt Nam trong việc học tiếng Anh như một ngoại ngữ bằng cách sử dụng khung lý thuyết “Đây là tôi” theo học thuyết Dòng động lực hướng đến mục tiêu

Bùi Mỹ Ngọc, Hồ Minh Thắng

Tóm tắt: Động cơ là một nhân tố quan trọng trong việc học ngoại ngữ bởi vì nó có

thể giúp người học tiếng Anh như một ngoại ngữ đạt được những mục tiêu mà họ đã thiết

lập trong khóa học mà họ đang theo học. Cảm nhận được sự quan trọng về hiệu suất và thành tựu, sự tập trung và sự thâm thấu, phát sinh nhiều mức độ năng lượng và nỗ lực cao, và cảm nhận được truyền động lực trong suốt quá trình được xem là những điểm mốc của lý thuyết Dòng động lực hướng đến mục tiêu (DMC). Đây là một nghiên cứu định tính nhằm mục tiêu điều tra về những nhân tố thúc đẩy việc học ngoại ngữ thứ hai ở Việt Nam bằng cách thu thập dữ liệu từ việc phỏng vấn và ghi nhật ký. Nghiên cứu này áp dụng những ý tưởng chính yếu của lý thuyết Dòng động lực hướng đến mục tiêu. Nghiên cứu bao gồm 5 sinh viên Việt Nam học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Nghiên cứu viên sử dụng nhật ký và các cuộc phỏng vấn để thu thập dữ liệu. Kết quả chỉ ra rằng cả 5 người tham gia nghiên cứu đều nắm bắt được ý tưởng về lý thuyết về Dòng động lực hướng đến mục tiêu. Tất cả những cột mốc được trích dẫn trước đây đều được tìm thấy trong những phản hồi của những người tham gia nghiên

cứu. Năng lượng phát sinh bằng cách giới thiệu các nhóm lý thuyết Dòng động lực hướng đến mục tiêu rất lớn đến nỗi nghiên cứu viên cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, một người cần biết rằng đạt được các mục tiêu đề ra thì thỉnh thoảng rất thách thức và căng thẳng, nhưng một nhóm lý thuyết Dòng động lực hướng đến mục tiêu đã giúp nó trở nên có thể chịu đựng được và thích thú hơn. Đối với các nghiên cứu sau này, các biểu đồ về nguồn động lực và thang tỉ lệ về cách bố trí lý thuyết Dòng động lực hướng đến mục tiêu của Muir (2016) có thể được sử dụng để thu thập các dữ liệu định lượng. Một nhóm lớn hơn những người tham gia nghiên cứu có thể được sử dụng để phỏng vấn và giảm thiểu những hạn chế của nghiên cứu này.

Từ khóa: Dòng động lực hướng đến mục tiêu; động cơ học ngôn ngữ thứ hai của người học; trình bày bằng lời nói; đây là tôi; sinh viên Việt Nam học tiếng Anh.

Phát triển kỹ năng nghe trôi chảy của người học tiếng Anh như một ngoại ngữ thông qua phương pháp luyện nghe tập trung vào ngữ điệu được xây dựng trên trang mạng

Lưu Thị Mai Vy, Andrew Lian

Tóm tắt: Việc triển khai học và dạy ngôn ngữ với sự hỗ trợ của máy tính giúp người học có thể làm việc theo tốc độ cá nhân trong thời gian cũng như trong không gian riêng và bất cứ khi nào họ cảm thấy có động lực để học. Những yếu tố này rất quan trọng để phát triển khả năng nghe trôi chảy bởi vì quá trình nghe là một hoạt động nội tâm, mang tính cá nhân hóa và để phát triển sự trôi chảy đòi hỏi số lần lặp lại nhất định. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc thúc đẩy khả năng nghe trôi chảy của người học rất quan

trọng để có thể giao tiếp hiệu quả. Trong bài báo này, một trang mạng dành để luyện nghe với các hoạt động nghe tập trung vào ngữ điệu được xây dựng với nỗ lực phát triển khả năng nghe trôi chảy của 65 sinh viên đại học người Việt ở trình độ sơ cấp sử dụng tiếng Anh như một ngoại ngữ. Sau 10 tuần tự luyện tập nghe trên nền tảng nghe thiết kế sẵn, sinh viên trong nhóm thí nghiệm đã vượt trội hơn về hiệu suất nghe so với những sinh viên trong nhóm kiểm soát được dạy nghe theo phương pháp dựa

trên lớp học truyền thống, do giáo viên hướng dẫn. Kết quả phân tích định lượng cho thấy hiệu quả của sự kết hợp các hoạt động nghe dựa trên sự phát triển tri giác qua phương pháp tối ưu hóa ngữ điệu (verbotonal approach), kỹ thuật bắt chước âm điệu (shadowing) và các hoạt động khác để phát triển sự trôi chảy. Bên cạnh đó, dữ liệu định tính được thu thập từ nhật ký của nhóm thí nghiệm và các cuộc phỏng vấn

cho thấy rằng đa số người học có ý kiến tích cực về việc triển khai nền tảng luyện nghe tự truy cập này mặc dù còn có một số thách thức. Các đề xuất và khuyến nghị sư phạm khác cũng được thảo luận trong việc giảng dạy ngoại ngữ nói chung và dạy kỹ năng nghe nói riêng.

Từ khóa: Khả năng nghe trôi chảy; tự động; ngữ điệu; phương pháp tối ưu hóa ngữ điệu; âm thanh được lọc thông thấp.